

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC NỘI THẤT AURA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC NỘI THẤT AURA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AURA INTERIOR ARCHITECTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AURA ARCHITECTURE.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109131071

**3. Ngày thành lập:** 18/03/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 269 Giáp Bát, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978870004

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                           | 1610     |
| 2.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                        | 1621     |
| 3.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                  | 1622     |
| 4.  | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                  | 1623     |
| 5.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện | 1629     |
| 6.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                            | 3100     |
| 7.  | Xây dựng nhà để ở                                                                        | 4101     |
| 8.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                  | 4102     |
| 9.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                            | 4211     |
| 10. | Xây dựng công trình đường bộ                                                             | 4212     |
| 11. | Xây dựng công trình điện                                                                 | 4221     |
| 12. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                      | 4222     |
| 13. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                       | 4223     |
| 14. | Xây dựng công trình công ích khác                                                        | 4229     |
| 15. | Xây dựng công trình thủy                                                                 | 4291     |
| 16. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                          | 4292     |
| 17. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                    | 4293     |
| 18. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                               | 4299     |
| 19. | Phá dỡ                                                                                   | 4311     |
| 20. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                        | 4312     |
| 21. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                    | 4321     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 22. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4322        |
| 23. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4329        |
| 24. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4330        |
| 25. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4649        |
| 26. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4659        |
| 27. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4662        |
| 28. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4663        |
| 29. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4752        |
| 30. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4759        |
| 31. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Kiểm định xây dựng<br>Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình<br>Lập quy hoạch xây dựng<br>-Thiết kế xây dựng công trình: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.<br>-Tư vấn quản lý dự án<br>-Thi công xây dựng công trình<br>-Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn<br>-Kiểm định xây dựng<br>-Quản lý chi phí đầu tư xây dựng | 7110(Chính) |
| 32. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7120        |

|     |                                                                                                            |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 33. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Dịch vụ thiết kế đồ thị;<br>Hoạt động thiết kế nội, ngoại thất | 7410 |
| 34. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                             | 7730 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 300.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN BÁ BẮC | Xóm 5, Xã Lăng Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                        | Cổ phần phổ thông         | 99.000     | 990.000.000           | 33,000    | B9304919                                                                                    |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Tổng số                   | 99.000     | 990.000.000           | 33,000    |                                                                                             |         |

|   |                 |                                                               |                           |         |               |        |           |
|---|-----------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|-----------|
| 2 | TRẦN VĂN CHIẾN  | Thôn 3, Xã Khai Sơn, Huyện Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam    | Cổ phần phổ thông         | 99.000  | 990.000.000   | 33,000 | 186716664 |
|   |                 |                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                 |                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                 |                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                 |                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                 |                                                               | Tổng số                   | 99.000  | 990.000.000   | 33,000 |           |
|   |                 |                                                               |                           |         |               |        |           |
| 3 | NGUYỄN BÁ CƯỜNG | Xóm 5, Xã Lăng Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 102.000 | 1.020.000.000 | 34,000 | 186478229 |
|   |                 |                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                 |                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                 |                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                 |                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                 |                                                               | Tổng số                   | 102.000 | 1.020.000.000 | 34,000 |           |
|   |                 |                                                               |                           |         |               |        |           |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN BÁ BẮC

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *21/07/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: *B9304919*

Ngày cấp: *17/06/2014*

Nơi cấp: *Cục quản lý Xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 5, Xã Lăng Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 3, ngách 8/67, ngõ 67 đường Giáp Bát, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*